

## Bài 4 TẾT ĐẾN RỒI (6 tiết)

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. a. Đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn (VB giới thiệu chung về Tết với thông tin về các loài hoa, loại bánh đặc trưng của các vùng miền, hoạt động chính của con người trong dịp Tết).  
b. Biết quan sát tranh và hiểu được các chi tiết trong tranh (tờ lịch đỏ ngày Tết, chỉ rõ ngày âm lịch là ngày mùng 1; bánh chưng, bánh tét; hoa mai, hoa đào; cảnh chúc Tết,...). Từ các bức tranh, HS có thể hình dung phần nào ngày Tết ở Việt Nam.
2. Biết viết chính tả theo hình thức nghe – viết; viết được một tấm thiệp chúc Tết gửi cho một người bạn hoặc người thân ở xa.
3. Nhận biết được các từ ngữ chỉ sự vật và hoạt động liên quan đến ngày Tết cổ truyền của dân tộc (đặc biệt là hoạt động gói bánh chưng); có kĩ năng hỏi – đáp về những việc thường làm trong ngày Tết, luyện tập sử dụng *dấu chấm*, *dấu chấm hỏi*.
4. Tìm đọc mở rộng được một bài thơ hoặc một câu chuyện về ngày Tết.
5. Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc liên quan đến Tết cổ truyền của dân tộc; bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, yêu văn hoá (phong tục tập quán) Việt Nam.

### II CHUẨN BỊ

#### 1. Kiến thức

- GV nắm được đặc điểm VB thông tin (cấu trúc và cách thức tổ chức VB, ngôn ngữ của VB). Có hiểu biết về Tết cổ truyền của dân tộc.
- PP dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

## 2. Phương tiện dạy học

Sưu tầm tranh ảnh về ngày Tết. Nếu có điều kiện thì chuẩn bị một số tấm thiệp chúc Tết, bánh chưng, bánh tét,... Chuẩn bị một số VB truyện kể về Tết, VD: *Sự tích bánh chưng, bánh giầy, Sự tích cây nêu ngày Tết* hoặc những bài thơ liên quan đến Tết cho HS đọc mở rộng.

## III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1 - 2

#### ÔN BÀI CŨ

HS nhắc lại tên bài học trước (*Hoạ mi hát*), đọc một đoạn trong bài và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

#### ĐỌC

### 1. Khởi động

– GV có thể chiếu một vài bức tranh về ngày Tết như tranh bánh chưng, bánh tét, hoa mai, hoa đào hoặc tranh gia đình đang đi chúc Tết,... để tạo không khí cho lớp học và đặt câu hỏi để khởi động: *Em có thích Tết không? Thích nhất điều gì? Nói những điều em biết về ngày Tết.,...*

– GV gọi một số HS trả lời.

– GV giới thiệu bài đọc: Cùng nhau đọc VB *Tết đến rồi* để xem ngày Tết có gì đặc biệt.

### 2. Đọc văn bản

– GV hướng dẫn cả lớp:

+ Quan sát tranh minh hoạ bài đọc, nêu nội dung tranh (Nếu trong phần *Khởi động*, GV đã sử dụng những tranh ở phần này rồi thì có thể bỏ hoạt động quan sát tranh).

+ GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc với giọng điệu vui vẻ, hào hứng. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm theo.

+ GV nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của phát âm địa phương cho HS luyện đọc.

+ GV mời 2 HS đọc nối tiếp bài đọc (HS1 đọc đoạn 1 và 3, HS2 đọc đoạn 2 và 4, xen kẽ với nhau) để HS biết cách luyện đọc theo cặp.

+ GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục *Từ ngữ* hoặc đưa thêm những từ ngữ còn khó hiểu đối với HS (VD: *hình trụ*: hình khối, dạng ống tròn, hai đầu bằng nhau, giống như hình ống bơ, hình lon bia; GV cũng có thể giải thích bằng phương pháp trực quan, chỉ vào bánh tét để giải thích).

– Luyện đọc theo cặp/ nhóm:

+ Từng HS đọc nối tiếp 2 đoạn trong cặp/ nhóm (như 2 HS đã làm mẫu trước lớp). HS góp ý cho nhau.

+ GV giúp đỡ HS trong các cặp/ nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

– HS và GV đọc toàn VB.

### 3. Trả lời câu hỏi

**Câu 1.** Sắp xếp các ý theo trình tự các đoạn trong bài đọc.

– HS làm việc chung cả lớp: xác định 4 đoạn trong bài đọc (đoạn 1: từ đầu đến *trong năm*; đoạn 2: từ *Vào dịp Tết* đến *thịt lợn*; đoạn 3: từ *Mai và đào* đến *chùm chim*; đoạn 4: phần còn lại).

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: đọc các thẻ ghi các ý, đọc nhanh từng đoạn để tìm đáp án. Cả nhóm thống nhất đáp án.

– GV gọi một số nhóm trả lời. GV và HS nhận xét. GV và HS thống nhất đáp án (Các ý được sắp xếp theo trình tự các đoạn trong bài đọc là: 2. *Giới thiệu chung về Tết*; 4. *Nói về bánh chưng, bánh tét*; 1. *Nói về hoa mai, hoa đào*; 3. *Nói về hoạt động của mọi người trong dịp Tết*).

**Câu 2.** Người ta dùng những gì để làm bánh chưng, bánh tét?

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: xem lại đoạn 2, thảo luận đáp án.

– Đại diện nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, bổ sung (nếu cần).

– GV và HS thống nhất câu trả lời. (Bánh chưng, bánh tét được làm từ gạo nếp, đỗ xanh, thịt lợn và được gói bằng lá dong hoặc lá chuối.).

**Câu 3.** Người lớn mong ước điều gì khi tặng bao lì xì cho trẻ em?

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm tìm đoạn văn nói về bao lì xì, thảo luận đáp án.

– Đại diện nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, bổ sung (nếu cần).

– GV và HS thống nhất câu trả lời. (Người lớn tặng bao lì xì cho trẻ em với mong ước các em sẽ mạnh khỏe, giỏi giang).

**Câu 4.** Em thích những hoạt động nào của gia đình em trong dịp Tết?

Đây là câu hỏi liên hệ bản thân. GV cho HS phát biểu ý kiến cá nhân của mình. Có thể thêm câu hỏi phụ: *Vì sao em thích hoạt động đó?*. Khuyến khích để HS nói nhiều, chia sẻ những hiểu biết và suy nghĩ cá nhân.

### 4. Luyện đọc lại

– GV cho một HS đọc lại bài đọc thành tiếng một lần nữa.

– Các HS khác đọc thầm theo.

### 5. Luyện tập theo văn bản đọc

**Câu 1.** Tìm trong bài những từ ngữ miêu tả hoa mai, hoa đào.

– GV cho HS tìm đoạn văn nói về hoa mai, hoa đào; sau đó thảo luận nhóm, tìm đáp án.

– GV chốt đáp án (từ ngữ tả hoa mai: rục rờ sắc vàng; từ ngữ tả hoa đào: màu hồng tươi, lá xanh, nụ hồng chúm chím).

**Câu 2.** Đặt một câu giới thiệu về loài hoa em thích.

- GV gợi ý: Em biết những loài hoa nào? Loài hoa đó như thế nào?
  - HS đọc câu mẫu (*Đào là loài hoa đặc trưng cho Tết ở miền Bắc*). GV cho HS nhận xét câu mẫu: câu có từ là – câu giới thiệu.
  - GV gọi một vài HS đọc câu mình đặt. Các HS khác nhận xét.
- Lưu ý: Trong phần này HS được tự do trong việc đặt câu, miễn là đúng mẫu câu có chứa từ là và nói về một loài hoa. (VD: Hoa hồng là loài hoa có mùi hương rất thơm.; Hoa cúc là hoa của mùa thu.;...).

## TIẾT 3

### VIẾT

#### 1. Nghe – viết

- GV hoặc 1 – 2 HS đọc đoạn chính tả cần viết một lượt. Lưu ý HS những từ dễ viết sai chính tả (*bánh chưng, mạnh khỏe,...*), chú ý các câu dài, các dấu câu và cách đặt dấu câu đúng vị trí, cách trình bày đoạn văn,...
- GV đọc chậm từng cụm từ/ từng vế câu (2 – 3 lần). HS viết.
- GV đọc lại một lượt toàn đoạn chính tả. HS soát bài của mình.
- HS trao đổi bài với bạn bên cạnh và nhận xét cho nhau.
- GV chữa một số bài.

#### 2. Chọn g hoặc gh thay cho ô vuông.

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm hoặc cá nhân.
- HS tự đọc thầm 2 câu thơ, suy nghĩ/ thảo luận về các chữ cái cần điền.
- 1 – 2 HS nhắc lại quy tắc chính tả với g/ gh (gh + e, ê, i). HS làm vào VBT.
- GV và HS chốt đáp án. (Nàng mây áo trắng **gh**é vào soi **g**ương.)
- HS tự chữa bài của mình (nếu sai).
- GV kiểm tra, nhận xét bài của một số HS.

#### 3. Chọn a hoặc b.

a. Tìm tiếng ghép được với sinh hoặc xinh.

- GV tổ chức cho HS làm mẫu: mời HS tìm tiếng ghép với *sinh* và *xinh*. VD: *sinh sống, xinh đẹp*.
- HS làm bài cá nhân, sau đó đối chiếu kết quả theo cặp hoặc theo nhóm.
- GV có thể tổ chức cho 2 đội thi (mỗi đội 5 – 6 HS): từng em của mỗi đội luân phiên lên viết các từ ngữ đã ghép được, hết thời gian thì cùng dừng lại. Nhóm nào làm bài đúng và viết được nhiều từ ngữ hơn sẽ được khen. GV và HS nhận xét, chốt đáp án.

VD:

- + học sinh, sinh sôi, sinh học, sinh trưởng, sinh hoạt, sinh sống,...
- + xinh xinh, nhỏ xinh, xinh xắn, xinh tươi,...

– HS tự bổ sung và chữa bài của mình (nếu sai).

– GV kiểm tra, nhận xét bài của một số HS.

b. *Tìm từ ngữ có tiếng chứa uc hoặc ut.*

– GV có thể tổ chức các hoạt động dạy học như mục a.

– GV và HS nhận xét, chốt đáp án. VD:

+ *cúc áo, hoa cúc, xúc đất, xúc xích, chúc mừng, thúc đẩy, giục giã,...*

+ *sút bóng, bút chì, vun vút, chăm chú, rụt rè,...*

– HS tự chữa bài của mình (nếu sai).

– GV kiểm tra, nhận xét bài của một số HS.

## TIẾT 4

### LUYỆN TỪ VÀ CÂU

#### 1. Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu.

BT này nhằm mục đích mở rộng vốn từ chỉ sự vật và chỉ hoạt động liên quan đến việc làm bánh chưng, đồng thời cung cấp cho HS một trải nghiệm thực tế: các bước làm bánh chưng.

a. *Tìm từ ngữ chỉ sự vật.*

– GV trình chiếu 5 bức tranh lên bảng hoặc yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV có thể đặt câu hỏi: *Em nhìn thấy những sự vật nào trong tranh?*

– HS thảo luận nhóm. HS trình bày kết quả.

– GV và HS chốt đáp án (Các từ ngữ chỉ sự vật: lá dong, bánh chưng, nôi, củi, ghế, người, đũa, lửa, mẹt, gạo, chấu,...).

b. *Tìm từ ngữ chỉ hoạt động.*

Cách thức tổ chức dạy học tương tự như mục a.

GV và HS chốt đáp án (Các từ ngữ chỉ hoạt động: gói bánh, rửa lá dong, lau lá dong, luộc bánh, đun bếp, vớt bánh,...).

c. *Sắp xếp các hoạt động theo trình tự của việc làm bánh chưng.*

– Từ mục b, GV và HS cùng chốt lại các hoạt động cụ thể trong từng tranh. (Tranh 1: gói bánh; tranh 2: vớt bánh; tranh 3: rửa lá dong; tranh 4: lau lá dong; tranh 5: luộc bánh)

– GV cho HS thảo luận nhóm tìm đáp án. Các nhóm thi xem nhóm nào xong trước, cử đại diện lên bảng, viết đáp án (Trình tự của việc làm bánh chưng là: rửa lá dong, lau lá dong, gói bánh, luộc bánh, vớt bánh).

#### 2. Hỏi – đáp về việc thường làm trong dịp Tết. Viết vào vở một câu hỏi và một câu trả lời.

– GV cho HS đọc câu mẫu (GV có thể trình chiếu câu mẫu lên bảng (dùng máy tính hoặc giấy khổ lớn; hoặc HS nhìn vào SHS).

- HS làm việc theo nhóm đôi. Một HS đặt câu hỏi, một HS trả lời, sau đó đổi vai.
- GV gọi một số nhóm trình bày đáp án của mình.
- GV và HS có thể thống nhất một số đáp án (VD: Trước Tết, bạn thường làm gì? Tớ dọn nhà cùng mẹ, đi mua hoa đào cùng bố.; Ngày mùng 1 Tết, bạn thường đi đâu? Tớ cùng bố mẹ đi chúc Tết ông bà./ Tớ thường đi chúc Tết họ hàng.;...).
- GV yêu cầu HS viết vào vở một câu hỏi và một câu trả lời. GV lưu ý HS đặt *dấu chấm*, *dấu chấm hỏi* cuối câu vào đúng vị trí.
- GV nhận xét cách dùng dấu câu ở một số bài; khuyến khích, tuyên dương các HS biết dùng đúng *dấu chấm*, *dấu chấm hỏi* ở cuối câu.

## TIẾT 5 - 6

### LUYỆN VIẾT ĐOẠN

#### 1. Đọc các tấm thiệp và trả lời câu hỏi.

- GV mời một HS đọc phần chữ trong các tấm thiệp.
- GV cho HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.
- GV và HS chốt đáp án (a. Tấm thiệp 1 là của bạn Lê Hiếu viết gửi đến ông bà; tấm thiệp 2 của bạn Phương Mai gửi đến bố mẹ.; b. Hai tấm thiệp đó đều được viết trong dịp Tết.; c. Tấm thiệp 1, người viết chúc ông bà mạnh khoẻ và vui vẻ; tấm thiệp 2, người viết chúc bố mẹ mọi điều tốt đẹp.).

#### 2. Viết một tấm thiệp chúc Tết gửi cho một người bạn hoặc người thân ở xa.

- GV cho HS đọc yêu cầu của bài. Mời một số HS phát biểu ý kiến: Em sẽ viết tấm thiệp chúc Tết ai? Em sẽ chúc thế nào?
- Từng HS viết lời chúc vào VBT (có thể tự vẽ hình tấm thiệp và trang trí).
- Một số HS đọc bài trước lớp.
- GV và HS cùng nhận xét, góp ý.

### ĐỌC MỞ RỘNG

#### 1. Tìm đọc một bài thơ hoặc một câu chuyện về ngày Tết.

- Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài thơ hoặc câu chuyện về ngày Tết. GV có thể chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.
- HS làm việc nhóm. Một số HS đọc câu thơ hay hoặc kể về điều thú vị trong câu chuyện cho bạn nghe.

#### 2. Chia sẻ với các bạn câu thơ hay trong bài thơ hoặc điều em thích trong câu chuyện.

- Một số HS đọc những câu thơ hay hoặc nói về điều mình thích hoặc kể lại câu chuyện một cách đơn giản.
- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách nói hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi.

## CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. Sau bài học *Tết đến rồi*, các em đã:
- + Hiểu biết thêm về ngày Tết cổ truyền Việt Nam với hoa mai, hoa đào, bánh chưng, bánh tét và những hoạt động của con người trong dịp Tết.
- + Phát triển vốn từ về các sự vật, hoạt động tiêu biểu của con người trong dịp Tết (trong đó có hoạt động làm bánh chưng).
- + Luyện tập về sử dụng *dấu chấm, dấu phẩy*.
- + Viết một tấm thiệp chúc Tết.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.